**KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 3**

Môn học/ hoạt động giáo dục: **Toán** Lớp: **3A5**

Tên bài học: **Luyện tập chung (tiết 1) (trang 24, 25)** Tiết số: 15 /175

Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 23 tháng 9 năm 2022

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Học sinh thực hiện được:**

- So sánh và sắp xếp được 4 số trong phạm vi 1 000 theo thứ tự từ bé đến lớn.

- Viết được số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ và thực hiện tính có hai phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000.

**2. Học sinh vận dụng được:**

 - Vận dụng được cách thực hiện phép tính cộng, trừ vào giải các bài toán thực tế.

**3. Học sinh có cơ hội hình thành và phát triển.**

 **-** *Năng lực*: Qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế, học sinh rèn luyện năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

 - *Phẩm chất*: Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê giải quyết các nhiệm vụ toán học. Rèn phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm,học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: SGK Toán 3, máy tính, bài giảng điện tử

2. HS: Vở, nháp, sách giáo khoa Toán 3, bộ đồ dùng học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung các** **hoạt động dạy học** | **Phương pháp – Hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng** | **ĐD** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’ | **A. Khởi động:** *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai nhanh, ai đúng”*- GV phổ biến luật chơi- GV cho HS tham gia chơi- GV tổng kết trò chơi, vận dụng vào bài.  | - HS tham gia chơi.- HS cùng GV tổng kết trò chơi. | MC |
| 5’ | **B. Khám phá:** **1. Giới thiệu bài****2. Luyện tập, thực hành****Bài 1**: *Mục tiêu: Củng cố so sánh và sắp xếp 4 số trong phạm vi 1000 theo thứ tự từ bé đến lớn, củng cố viết số thành tổng trăm, chục, đơn vị.*  | - GV giới thiệu ghi tên bài- Gọi HS đọc YC bài.*a, Cân nặng của mỗi con vật được cho dưới đây. Viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ bé đến lớn.*- Bài yêu cầu làm gì?**-** GV hướng dẫn cho HS quan sát từng hình để nhận ra cân nặng của mỗi con vật trong tranh.- Để thực hiện được yêu cầu của bài cần phải làm gì?- GV gọi Hs trình bày kết quả. *b, Viết các số 356, 432, 728, 669,895 thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo mẫu)*- Yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm bàn. - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài. - GV yêu cầu HS nhóm khác nhận xét.🡪 GV chốt: Để sắp xếp được các số đã cho cần so sánh các chữ số sau đó so sánh và viết các số thoả mãn yêu cầu BT. | - 1 HS đọc- HS nêu-HS: So sánh, sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.- HS nêu: Báo, Sư tử, Hổ, Gấu trắng Bắc Cực.- HS làm bài tập theo cặp. - HS nêu:356= 300 + 50 + 6432= 400 + 30 + 2728= 700 + 20 + 8669= 600 + 60 +9 |  |
| 7’ | **Bài 2**: **Đặt tính rồi tính***Mục tiêu: HS biết thứ tự thực hiện phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000* |  - Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Cho HS làm bài vào vở, 3 HS lên bảng- GV gọi chính 3 HS lên bảng nói cách thực hiện các phép tính vừa làm.- GV cho HS chữa Đ/ S theo bài ở bảng.🡪GV chốt: Đặt tính thẳng số đơn vị, số chục, số trăm; tính từ P sang T.  | - 1 HS đọc.- HS: Đặt tính rồi tính- 2 HS lên bảng.- HS làm bài -HS chữa bài | MC |
| 7’ | **Bài 3**: **Bài toán** *Mục tiêu: HS vận dụng được cách thực hiện phép tính cộng trừ vào giải toán có lời văn.*  | - Gọi HS đọc đề bài:*Trường Tiểu học Quang Trung có 563 học sinh, Trường Tiểu học Lê Lợi có nhiều hơn Trường Tiểu học Quang Trung 29 học sinh. Hỏi Trường Tiểu học Lê Lợi có bao nhiêu học sinh?*- GV hướng dẫn HS phân tích đề bài: + Đề bài cho biết gì? + Bài toán yêu cầu gì? + Yêu cầu trên thuộc bài toán gì đã học? - YC học sinh trình bày bài vào vở.- Gọi 1 HS chữa bài: Chiếu bài của HS. HS giao lưu với các bạn dưới lớp. - GV nhận xét tuyên dương. 🡪 GV chốt về cách trình bày và lưu ý: trong 1 bài có thể có nhiều cách viết câu lời giải khác nhau, cần đọc kĩ đề bài đề viết câu lời giải chính xác.  | - HS đọc - HS trả lời: *Trường Tiểu học* Quang Trung có 563 học sinh, Trường Tiểu học Lê Lợi có nhiều hơn Trường Tiểu học Quang Trung 29 học sinh.- Bài toán yêu cầu:Trường Tiểu học Lê Lợi có bao nhiêu học sinh?- Bài toán về nhiều hơn. - HS thực hiện vào vở. - HS chữa bài kết hợp giao lưu.  | MC |
| 5’ | **Bài 4**: **Số?***Mục tiêu: Củng cố thêm về tìm số hạng, số trừ, số bị trừ chưa biết* | * Gọi HS đọc yêu cầu

- Bài yêu cầu làm gì?**-**  GV hướng dẫn cho HS gọi tên các thành phần chưa biết khi biết số hạng, tổng, số bị trừ và số trừ . - GV gọi HS làm mẫu .( cột 1 a)- GV cho HS làm, - GV gọi HS chữa bài, NX🡪 GV chốt bằng cách gọi HS nêu lại cách tìm thành phần chưa biết. Và lưu ý thêm khi làm bài cần tính toán cẩn thận. | * HS nêu
* HS: Điền số

- HS nêu lại thành phần của phép cộng, phép trừ, nhắc lại cách thực hiện các thành phần chưa biết.- HS viết được kết quả của phép tính thích hợp ở ô có dấu (?) trong bảng.- HS nêu kết quả.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số hạng  | 35 | 46 | 34 |
| Số hạng | 27 | 29 | 18 |
| Tổng | 62 | 75 | 52 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số bị trừ | 93 | 81 | 72 |
| Số trừ | 64 | 47 | 23 |
| Hiệu | 29 | 34 | 49 |

 | MC |
| 5’ | **Bài 5**: **Số?***Mục tiêu:* *Củng cố phép cộng hai số*  *dạng bài tập nâng cao.* | - GV cho HS nêu yêu cầu- GV dành cho HS khá , giỏi- GV cho HS quan sát nhận ra 9 + 9 = 18, 18 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 9; 9 + 8 = 17; 17 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 9 và số 8; 18 + 17 = 35; 35 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 18 và 17. Từ đó tìm được các số ở các ô còn lại.- GV nhận xét, tuyên dương | - HS nêu* D:\z3469045243029_1ae4f7b8a2b045920c843bb958ded355.jpgHS nêu kết quả
 | MC |
| 1’ | **C. Vận dụng***Mục tiêu: Tổng hợp lại kiến thức* | **-** Em đã được ôn lại kiến thức gì?- Nhận xét tiết học- Dặn chuẩn bị bài sau: Luyện tập (tiết 2) (Trang 26, 27) | -HS TL:+ Ôn về các phép tính cộng trừ, so sánh các số.+ Thứ tự thực hiện phép tính.+ Ôn về bài toán nhiều hơn.  |  |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**……………………………………………………………………………………….**